

Số: 61 /QĐ - HĐND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Đoàn giám sát kết quả Thi hành án dân sự  
tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom  
và Vĩnh Cửu trong năm 2016**

**BAN PHÁP CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15/6/2016 của HĐND tỉnh về chương trình hoạt động và chương trình giám sát cuối năm 2016;

Căn cứ chương trình hoạt động năm 2016 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát kết quả Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom và Vĩnh Cửu trong năm 2016, thành phần Đoàn giám sát gồm có:

1. Ông Trần Văn Quang, Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh - Trưởng đoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương, Phó Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh- Phó Trưởng đoàn;
3. Bà Lưu Thị Hà, Phó Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh-Phó Trưởng đoàn;
4. Ông Huỳnh Văn Lưu, Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh - Thành viên;
5. Ông Lê Ngọc Minh, Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh - Thành viên;
6. Bà Đặng Minh Nguyệt, Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh - Thành viên;
7. Bà Trương Thị Mỹ Dung, Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh - Thành viên;
8. Kính mời đại diện Lãnh đạo các đơn vị tham gia Đoàn với tư cách Thành viên:

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Thường trực HĐND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Thanh tra tỉnh; Ban Nội chính Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh.

- Đại diện Lãnh đạo huyện Trảng Bom và Vĩnh Cửu: Thường trực HĐND

huyện; Ban Pháp chế HĐND huyện; UBMTTQVN; Tòa án nhân dân huyện; Viện kiểm sát nhân dân huyện; Công an huyện; Thanh tra huyện; Văn phòng HĐND&UBND huyện (theo dõi khối nội chính).

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát**

Đoàn giám sát bảo đảm thực hiện đúng theo khoản 2 điều 80 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015.

**Điều 3. Đơn vị chịu sự giám sát**

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu

**Điều 4. Nội dung giám sát và đề cương yêu cầu báo cáo**

(Theo đề cương giám sát đính kèm)

**Điều 5. Kế hoạch tiến hành giám sát**

- *Buổi sáng*: Từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút ngày 08/11/2016 (thứ ba), Đoàn Giám sát làm việc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom tại Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện

- *Buổi chiều*: Từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 08/11/2016 (thứ ba), Đoàn Giám sát làm việc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu tại Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Đề nghị đơn vị được giám sát lập báo cáo bằng văn bản theo nội dung giám sát nêu tại Điều 4 Quyết định này gửi về Văn phòng HĐND tỉnh trước ngày 05/11/2016 (photo thành 25 bản để phát tại buổi làm việc chính thức).

2. Đề nghị Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị các điều kiện phục vụ cuộc giám sát.

3. Quyết định này thay giấy mời tham gia Đoàn giám sát, đề nghị thành viên Đoàn giám sát và đơn vị chịu sự giám sát có mặt tại địa điểm giám sát theo thời gian quy định tại Điều 5 Quyết định này để làm việc. Đại biểu nào đi cùng xe với Đoàn, đề nghị có mặt tại Trụ sở Khối nhà nước tỉnh lúc **06 giờ 30 phút ngày 08/11/2016** để cùng đi.

(Các vấn đề cần trao đổi, liên hệ đ/c Ngọc Hiền, số ĐT: 0613.943.593, 0909.863.159, email:ngochienhdnd@gmail.com, Fax 0613.847741)/.

**Nơi nhận:**

- Như điều 1, điều 3;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trưởng, Phó phòng Tổng hợp; phòng HCTCQT;
- Báo ĐN, Đài PTTH ĐN (dự đưa tin);
- Lưu: VT (N.Hiền).

**TM.BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Văn Quang**



## ĐỀ CƯƠNG GIÁM SÁT

Kết quả thực hiện kết quả Thi hành án tại  
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom và Vĩnh Cửu  
trong năm 2016 (số liệu tính từ ngày 30/9/2015 đến 30/9/2016)  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /QĐ-HĐND ngày 18 tháng 10  
năm 2016 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)

1. Kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự huyện.
  2. Thực trạng về tổ chức, biên chế, trang thiết bị, phương tiện làm việc.
  3. Kết quả công tác thi hành án:
    - Tổng số án thụ lý thi hành, trong đó: số việc năm 2015 chuyển sang, số mới năm 2016.
    - Tổng số vụ việc phải thi hành, trong đó: số việc có điều kiện thi hành án, số việc chưa có điều kiện thi hành, số việc ủy thác thi hành.
    - Kết quả Thi hành án: Tổng số việc đã thi hành, trong đó: số việc thi hành xong hoàn toàn, số việc đình chỉ, số việc trả hồ sơ.
    - Số việc còn tồn, trong đó: số việc dở dang, số việc thi hành chưa có kết quả, số việc hoãn, tạm đình chỉ, báo cáo cụ thể 02 việc khó thi hành án nhất, nêu rõ nguyên nhân, có kiến nghị riêng về 02 vụ việc này (chuẩn bị hồ sơ vụ việc, có thể Đoàn giám sát xem cụ thể).
    - Công tác xác minh điều kiện thi hành án và công tác cưỡng chế thi hành án.
    - Công tác phối hợp với các cơ quan, các đoàn thể trong công tác thi hành án dân sự.
    - Công tác kiểm tra, thanh tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương.
4. Kết quả công tác thu, chi tài chính thi hành án, quản lý tang vật:
  - Tổng số tiền phải thi hành án, tổng số tiền đã thu được; số có điều kiện thi hành, số chưa có điều kiện thi hành.
  - Tổng số tồn đầu kỳ, tổng số thu trong kỳ; tổng số đã chi giải quyết; tổng số tồn chưa giải quyết.
  - Công tác quản lý và giao trả tang vật cho đương sự và các cơ quan, tổ chức.
5. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo:
  - Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã thụ lý (kể cả đơn do Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các cơ quan khác chuyển đến): Số đơn khiếu nại, tố cáo đã được xem xét giải quyết (số trả lời bằng văn bản, số quyết định); số đơn thư chưa giải quyết (còn thời hạn và quá thời hạn), lý do của việc chưa giải quyết đơn (có kèm danh sách cụ thể và phân chia các loại đơn cụ thể).
  - Số đơn đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện giải quyết tiếp tục

khiếu nại lên Thi hành án dân sự tỉnh hoặc các cơ quan khác (có danh sách kèm theo); kết quả giải quyết của Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan khác.

6. Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, những kiến nghị, đề xuất với các cơ quan thẩm quyền (nếu có).